***Tiếng Việt:* (LTVC): MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI TRÍ**

*Tiết 90*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chọn lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ (năng lực ngôn ngữ)

- Tìm từ chứ tiếng “tài” có nghĩa là “giỏi” (năng lực thẩm mĩ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Thay từ ngữ phù hợp và viết đoạn văn nói về tài năng của một nhân vật em đã học (năng lực ngôn ngữ)

**2. Năng lực chung.**

- Mở rộng vốn từ Tài trí (năng lực tự chủ tự học)

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS tình thần chăm chỉ học tập (phẩm chất chăm chỉ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiên các bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA**  **GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA**  **HỌC SINH** |
| 5 phút | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Gió thổi”  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| 8 phút  7 phút  5 phút  9 phút | **2. Ứng dụng thực hành**  **2.1. Chọn lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS xác định yêu cầu bài  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trình bày vào bảng nhóm  - GV cho các nhóm trình bày  - GV nhận xét  - GV chốt kiến thức  **2.2. Tìm từ chứ tiếng “tài” có nghĩa là “giỏi”**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS xác định yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và thực hiện kĩ thuật Khăn trải bàn  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu  - GV cho các nhóm trình bày  - GV nhận xét  - GV chốt kiến thức  **2.3. Thay từ ngữ phù hợp**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS đọc đoạn văn  - GV cho HS xác định yêu cầu bài  - GV cho HS thảo luận trong nhóm đôi  - GV cho 2 – 3 HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét  - GV chốt kiến thức  **2.4. Viết đoạn văn nói về tài năng của một nhân vật em đã học**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV cho HS xác định yêu cầu của BT và quan sát hình ảnh gợi ý.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV quan sát giúp đỡ một số HS gặp khó khăn  - GV chấm và nhận xét một số bài đã làm xong  - GV cho 1, 2 HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét  - GV chốt | - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ, dán kết quả vào bảng nhóm.  - 1 − 2 nhóm HS chữa bài trước lớp.  *tài trí – tài năng và trí tuệ*  *tài đức — tài năng và đức độ*  *tài danh – có tài và có tiếng tăm*  *tài nghệ — có tài năng điêu luyện trong nghề nghiệp*  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS xác định lại yêu cầu của bài  - HS thảo luận nhóm 4, trình bày vào bảng nhóm.  - Các nhóm trình bày  *Tài giỏi, tài hoa, tài tình, tài năng, tài ba,.....*  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS đọc đoạn văn  - HS xác định yêu cầu bài tập  - HS chia sẽ theo nhóm đôi  - 2 – 3 HS trình bày, các bạn còn lại lắng nghe và nhận xét  *Tài năng – khả năng – năng khiếu – năng lực – giỏi – nhanh trí – sức mạnh*  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu đề bàu  - HS hoạt động trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ: chia sẻ những điều đã biết về một nhân vật đã học: Mạc Đĩnh Chi, Niu-tơn, Yết Kiêu, Lu-i Pa-xtơ, Mô-da,... (HS có thể ghi chép ngắn gọn một vài thông tin chính.)  - HS viết đoạn văn vào VBT  - HS trình bày  - HS nhận xét |
| 3 phút | **3. Củng cố và** **nối tiếp**  - Dặn dò HS  - Nhận xết tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………